

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 15/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Liên

*Các Thẩm phán:* - Ông Trần Tuấn Quốc

- Ông Võ Bảo Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phong Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 205/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Tuấn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2021/HSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Tuấn S**, sinh năm 1966 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: số 356 T V, phường H, quận N, thành phố T; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn A, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1937 (sống); anh chị em ruột: có 05 người; vợ: Bùi Thị Bích H, sinh năm 1981; có 03 người con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: chưa.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/6/2019, bị cáo đã bị Công an quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đã nộp phạt vào ngày 20/6/2019;

Bị cáo bị bắt ngày 09/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Luật sư **Trần Phú N** - Công ty Luật Hợp doanh anh em luật sư chi nhánh tại Cần Thơ - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh;

+ Luật sư **Nguyễn Trường T** - Văn phòng Luật sư Vạn Lý, thuộc Đoàn Luật sư thành phố T (vắng mặt). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định không yêu cầu luật sư T bào chữa cho bị cáo.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 162/1, đường T H Đ, phường A, quận N, thành phố T.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư **Phạm Thị L** - Công ty luật TNHH Phạm Nguyễn, thuộc Đoàn Luật sư thành phố T (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Bùi Thị Xuân Đ và Bùi Tuấn S là chị, em ruột, ngụ cạnh nhà nhau trên cùng thửa đất tại số 356 T V, phường H, quận N, nhưng giữa bà Đ và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tranh chấp về việc phân chia di sản thừa kế.

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020, Bùi Tuấn S giắt con dao (loại dao mác) ở phía sau lưng rồi đi ra sau vườn để chặt, sửa các cây dừa thì thấy phía nhà bà Đ đang đốt rác gây ô nhiễm môi trường nên bị cáo dùng điện thoại di động ghi hình lại để báo địa phương xử lý; lúc này, bà Đ đang đứng nói chuyện với anh Phạm Hoàng P (cùng là cháu ruột của bà Đ và bị cáo) tại trước nhà của bà Đ (số C356 T V, phường H, quận N) nhìn thấy bị cáo ghi hình nên gọi anh Nguyễn Trung N (con ruột bà Đ) đang ở trong nhà ra xem có việc gì. Anh N đi ra thấy bị cáo đang đứng sát bên hông nhà mình nên đã đi đến đứng đối diện với bị cáo để nói chuyện, lúc này bị cáo đưa điện thoại di động của mình đến sát mặt anh N để ghi hình thì bị anh N dùng tay gạt văng điện thoại xuống đất, bị cáo đẩy anh N về phía sau, do vấp khúc gỗ nên anh N ngã ngửa trên mặt đất, liền lúc này, bị cáo rút con dao đang giắt phía sau lưng ra chém anh N nhiều nhát, anh N đưa tay lên đỡ nhưng những nhát chém của bị cáo vẫn trúng vào vùng mặt, vùng ngực của anh N. Nhìn thấy anh N bị chém, anh P đã chạy đến can ngăn, và cùng anh N khống chế, quật đê bị cáo ngã, nằm úp mặt xuống đất, đồng thời truy hô; chị Huỳnh Uyên Vi (vợ anh N) nghe tiếng tri hô nên chạy đến cùng anh N và P tước cây dao trong tay bị cáo, chị V lấy sợi dây xích (dùng khóa xe) để anh N và P trói bị cáo lại. Bà Đ (mẹ anh N) và bà Bùi Thị Bích H (vợ bị cáo S) đã gọi điện cho Cảnh sát 113 và Công an phường H. Khi lực lượng Công an có mặt thì anh N được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long, bị cáo S cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T phố T. Bị hại Nguyễn Trung N và bị cáo Bùi Tuấn S đều có yêu cầu khởi tố hình sự. Anh Phạm Hoàng P trong lúc ngăn cản và khống chế bị cáo cũng bị 01 vết chém ở phần mềm tay phải nhưng anh không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, có lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, có một bề lưỡi sắc bén, là hung khí được sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Trung N (do bà Bùi Thị Xuân Đ giao nộp);

- 08 tấm ảnh chụp vị trí vết thương trên cơ thể của anh Nguyễn Trung N, ngay sau khi bị chém gây thương tích và quá trình điều trị thương tích (do anh Nguyễn Trung N giao nộp);

- 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung sự việc Bùi Tuấn S bị khống chế sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Trung N (do bà Bùi Thị Bích H (vợ bị cáo S) ghi lại bằng điện thoại di động).

Về thương tích, anh Nguyễn Trung N bị vết thương phần mềm vùng gò má phải; vết thương phần mềm vùng ngực phải xuống hố chậu trái; vết thương phần mềm trước ngoài 1/3 dưới cánh tay trái và vết thương mặt mu ngón I bàn tay phải.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/TgT ngày 23/6/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố T, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Trung N:

- Dấu hiệu chính qua giám định: đa vết thương phần mềm vùng mặt, ngực; cánh tay trái đã được điều trị cắt lọc khâu vết thương. Các vết thương đã lành, sẹo phẳng, không ảnh hưởng chức năng; Vết thương vật da ngón I bàn tay phải gây gây hờ đốt gần ngón I đã được tái tạo ghép vật da tại chỗ. Hiện vết thương đã lành, vận động ngón I tay phải hạn chế nhẹ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Trung N, hiện tại là 15%. Các vết thương trên cơ thể của anh Nguyễn Trung N phù hợp với cơ chế vật sắc bén gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/TgT ngày 30/6/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố T, kết luận đối với thương tích của Bùi Tuấn S:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, vùng má trái và vùng cổ đã được điều trị nội khoa. Hiện tại vùng thái dương đỉnh trái, vùng má trái và vùng cổ hết sưng nề, không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng, còn di chứng đau đầu sau chấn thương;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Thương tích của Bùi Tuấn S do vật tày gây nên;

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Tuấn S thừa nhận những vết thương trên cơ thể anh N là do bị cáo gây ra nhưng bị cáo cho rằng không cố ý dùng dao chém gây thương tích cho anh N mà chỉ do bị cáo phòng vệ quá giới hạn khi bị anh N đuổi đánh.

Đối với thương tích của bị cáo Bùi Tuấn S với tỷ lệ tổn thương là 02%, được xác định do lúc bị cáo bị khống chế, đề trên mặt đất để bị cáo không thể tiếp tục dùng dao chém người khác đã gây ra những thương tích trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với những người đã tham gia khống chế đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Trung N yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện, chi phí thẩm mỹ đối với vết sẹo trên mặt, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bản thân và của người thân khi nuôi bệnh, với tổng số tiền là 62.760.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đến ngày 05/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N bị cáo Bùi Tuấn S đã tạm nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2021/HSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N đã quyết định:*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn S 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 44.439.654 đồng. Trong đó chi phí điều trị thương tích là 7.633.654 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 25.000.000 đồng; tiền thay băng vết thương trong 10 ngày là 2.000.000 đồng; tiền mua thuốc bôi sẹo ngón tay, cánh tay và ngực là 960.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của bị hại trong 21 ngày là 6.300.000 đồng, tiền mất thu nhập của vợ bị hại khi chăm sóc bị hại trong 10 ngày là 2.500.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bị cáo nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố T theo biên lai thu tiền số 005933 ngày 05/7/2021, bị cáo phải bồi thường 24.439.654 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tách yêu cầu bồi thường chi phí thẩm mỹ đối với vết thương trên mặt bị hại thành vụ kiện dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm,

- Ngày 30/11/2021 bị cáo Bùi Tuấn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: bản thân bị cáo là người lớn tuổi, có bệnh trong người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già bệnh tật, có con nhỏ;

- Ngày 01/12/2021 bị hại Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo không đồng ý mức hình phạt và số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Mức hình phạt đối với bị cáo S là chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra cho bị hại, yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo do hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, hung hăng, côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích nặng cho bị hại, không có thái độ ăn năn hối cải, số tiền khắc phục hậu quả thấp (chỉ mới giao nộp có 20.000.000 đồng), gia đình bị cáo S không ai là người có công với Cách mạng; Yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo S thêm 21.866.000 đồng, cụ thể: yêu cầu tăng thêm tiền chi phí điều trị là 1.366.000 đồng, tiền xe di chuyển 02 lượt đi và về bệnh viện là 500.000 đồng, và tăng mức tiền tổn thất tinh thần cho bị hại thêm 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa nhận định:

+ Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

+ Việc bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân là người lớn tuổi, có bệnh trong người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già bệnh tật, có con nhỏ là không có căn cứ để xem xét, bởi lẽ bị cáo chưa phải là người cao tuổi, bị cáo không phải là con một trong gia đình, các thành viên khác đều phải có trách nhiệm với cha mẹ không riêng gì bị cáo, bị cáo có vợ đang trong độ tuổi lao động, bản thân bị cáo nêu là bị bệnh nhưng đây không phải là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra gia đình bị cáo cũng đã giao số tiền 47.000.000 đồng cho bị hại để bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; tại phiên tòa bị hại đã rút lại kháng cáo về việc yêu cầu tăng mức hình phạt cũng như yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù.

+ Đối với việc bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 21.866.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị hại đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt; đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo S trình bày, bị cáo mới phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo bị bệnh tật, gia đình khó khăn, con nhỏ, mẹ già; gia đình đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại theo yêu cầu, phía bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền lợi, và trình bày bản thân bị cáo ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra cho bị hại, bị cáo có lời xin lỗi đến bị hại và mẹ của bị hại, bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

- Về phía người bị hại, tại phiên tòa xác nhận đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường nên nay rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo về phần tăng mức hình phạt và phần yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo, về việc người bị hại rút kháng cáo về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại; nhưng việc Kiểm sát viên đề nghị giảm cho bị cáo 06 tháng tù là chưa phù hợp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn S đã thừa nhận các vết thương của bị hại Nguyễn Trung N là do bị cáo gây ra như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020 bị cáo Bùi Tuấn S giắt con dao (loại dao mác) ở phía sau lưng rồi đi ra sau vườn để chặt, sửa các cây dừa thì thấy phía nhà bà Đ đang đốt rác nên bị cáo dùng điện thoại di động ghi hình lại để báo địa phương xử lý, nhìn thấy bị cáo ghi hình nên bà Đ gọi con trai là Nguyễn Trung N đang ở trong nhà ra xem. Trong quá trình nói chuyện, lúc này bị cáo đưa điện thoại di động của mình đến sát mặt anh N để ghi hình thì anh N dùng tay gạt văng điện thoại xuống đất, sau đó hai bên xảy ra xô xát, bị cáo rút con dao đang giắt phía sau lưng ra chém anh N nhiều nhát, anh N đưa tay lên đỡ nhưng những nhát chém của bị cáo vẫn trúng vào vùng mặt, vùng ngực của anh N. Nhìn thấy anh N bị chém, anh P đã chạy đến can ngăn và cùng anh N khống chế, quật đê bị cáo ngã, nằm úp mặt xuống đất, đồng thời truy hô và báo Công an.

Theo Kết luận giám định số 105/TgT ngày 23/6/2020 Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế thành phố T xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh N là 15%.

Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của cáo Bùi Tuấn S đã đủ yếu tố cấu T tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, đồng thời, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là người mà bị cáo gây ra lại là cháu ruột của mình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[3.1] Bị cáo Bùi Tuấn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy,

Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ; việc bị cáo đưa ra lý do bản thân là người lớn tuổi (sinh năm 1966), có bệnh trong người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già bệnh tật, có con nhỏ, là không có căn cứ để xem xét, bởi lẽ: bị cáo có tất cả 05 anh chị em nên việc chăm sóc mẹ già là chung của các con không riêng gì bị cáo, bị cáo có vợ hiện còn đang trong độ tuổi lao động (vợ bị cáo sinh năm 1981), bị cáo cũng không phải là người cao tuổi hay là người mắc bệnh hiểm nghèo nên không thuộc trường hợp để xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và có lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[3.2] Về phía người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận đã nhận đủ số tiền 47.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường thêm nhằm khắc phục hậu quả, nay bị hại rút lại toàn bộ kháng cáo về việc yêu cầu tăng mức hình phạt và rút lại yêu cầu về tăng mức bồi thường thiệt hại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, tình tiết bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng như xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Đồng thời, đình chỉ yêu cầu kháng cáo của người bị hại do tại phiên tòa bị hại đã rút lại toàn bộ các yêu cầu kháng cáo của mình (rút kháng cáo về yêu cầu tăng mức hình phạt và yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm đôi với bị cáo).

[3.3] Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo và người bị hại chủ yếu xoay quanh việc xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo là bao nhiêu. Xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhìn nhận được hành vi sai trái của bản thân, và có lời xin lỗi đến bị hại cùng gia đình người bị hại, gia đình bị cáo cũng đã giao đủ số tiền mà người bị hại có yêu cầu bồi thường, phía bị hại đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định. Bị hại rút kháng cáo nên bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 194/2021/HSST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Tuấn S** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.
2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn S (02) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.
3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Trung N: yêu cầu tăng mức hình phạt, và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại (do người bị hại tại phiên tòa đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo).
4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo và người bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. T;
- Cơ quan tố tụng Q. N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Liên**



